

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

5.1. Các chỉ số đánh giá về hoạt động khoa học và công nghệ

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo (2026)	Năm trước liền kề năm báo cáo (2025)
1	Tỉ trọng thu khoa học-công nghệ	5%	5%
2	Số công bố khoa học/giảng viên	0,85	0,5
3	Số công bố WoS, Scopus/ giảng viên	0,4	0,2

5.2. Các đề tài nghiên cứu khoa học thực hiện trong năm

TT	Đề tài nghiên cứu khoa học	Số lượng năm báo cáo (2026)	Kinh phí thực hiện trong năm báo cáo (2026) Tr. VND	Số lượng năm trước liền kề năm báo cáo (2025)	Kinh phí thực hiện trong năm trước liền kề năm báo cáo (2025) Tr. VND
1	Đề tài cấp Nhà nước	11	5.448	7	8.466
2	Đề tài cấp bộ, tỉnh	31	12.613,97	22	6.812
3	Đề tài cấp cơ sở	143	5.038	149	5.391
4	Đề tài hợp tác doanh nghiệp (trong nước)	1	200		
5	Đề tài hợp tác quốc tế	1	1.827		
	Tổng số	187	25.126,97	178	20.669

5.3. Kết quả công bố khoa học, công nghệ

TT	Công trình công bố	Năm báo cáo (2026)	Năm trước liền kề năm báo cáo (2025)
1	Tổng số bài báo khoa học được HĐGSNN công nhận không nằm trong danh mục WoS, Scopus và bằng độc quyền giải pháp hữu ích	671	267
2	Tổng số công bố WoS, Scopus tất cả các lĩnh vực	314	97
3	Tổng số sách chuyên khảo, số tác phẩm nghệ thuật và thành tích thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế	44	0
4	Tổng số bằng độc quyền sáng chế	3	1
5	Tổng số bằng độc quyền giải pháp hữu ích	4	1